| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH LỢI**<br>**TỈNH BẠC LIÊU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 08–3– 2024
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Sáu
2. Bà Trần Thị Phương Anh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Nhựt, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:*** Bà Trịnh Thị Mỹ Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2024 về "ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Kim H, sinh năm 1981 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số D N, khóm E, phường E, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Võ Thanh S, sinh năm 1971 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số E, ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn chị Phan Kim H trình bày tại đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 12 năm 2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án*: Chị Phan Kim H và anh Võ Thanh S xây dựng hôn nhân với nhau năm 2008, không có đăng ký kết hôn. Chị H và anh S chung sống với nhau có một người con chung là cháu Võ Hiếu H1, sinh ngày 01/11/2010. Hiện cháu H1 đang sống cùng chị H. Quá trình chung sống, phát sinh nhiều mẫu thuẫn, bất đồng quan điểm, nguyên nhân bất nguồn từ tài chính. Anh S không lo làm ăn, chỉ lo cờ bạc gây ra nợ nần, tôi phải đã đứng ra trả nợ nhiều lần. Do đó, chúng tôi thường xuyên gày cải với nhau. Sau khi sinh cháu Võ Hiếu H1 được 04

tuổi thì anh S bỏ về nhà mẹ ruột anh S sống từ năm 2014 đến nay và từ đó vợ chồng chị H và anh S đã ly thân cho đến nay. Trong khoảng thời gian ly thân, anh S không chu cấp tiền cũng không thăm con. Xét thấy tình cảm không còn nên chị H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh S.

*Bị đơn anh Võ Thanh S trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 29 tháng 02 năm 2024*: Anh S và bà H chung sống nhau từ năm 2008, không tổ chức lễ cưới theo tập hoán địa phương và không có đăng ký kết hôn.

Quá trình chung sống, anh S và chị H phát sinh nhiều mẫu thuẫn, bất đồng quan điểm, nguyên nhân bất nguồn từ tài chính. Do đó, anh S và chị H thường xuyên gày cải với nhau. Vợ chồng anh S và chị H ly thân từ năm 2016 đến nay. Về con chung: Anh S và chị H có một người con chung cháu Võ Hiếu H1, sinh ngày 01/11/2010. Hiện cháu H1 đang sống cùng chị H. Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S đồng ý yêu cầu khởi kiện của chị H2 về việc không công nhận quan hệ giữa anh S với chị H là vợ chồng; đồng ý giao cháu H1 cho chị H nuôi dạy, anh S không phải cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không phát hiện vi phạm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố chị H và anh S không phải là vợ chồng; Về con chung giao cháu Võ Hiếu H1, sinh ngày 01/11/2010 cho chị H tiếp tục nuôi dạy. Anh S không phải cấp dưỡng do chị H không yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung không có nên không đặt ra giải quyết. Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ngày 27 tháng 12 năm 2023 chị Phan Kim H nộp đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ly hôn, nuôi con đối với anh Võ Thanh S, cư trí ấp Đ, xã V, huyện V, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị H2 và anh S đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh S theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Vào năm 2008 chị H và anh S tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng và không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, là hôn nhân không hợp pháp. Chị H2 cho rằng, trong quá trình chung sống, anh, chị có nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn này không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, đã ly thân từ năm 2014 đến nay nên nên chị H yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh S.

Xét thấy, do chị H và anh S không có đăng ký kết hôn, theo quy định khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: *" Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Quyền, nghĩa vụ đối với con, tài sản… được giải quyết theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình"*. Do vậy, Tòa án không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh S không công nhận chị H và anh S là vợ chồng.

[3]. Về con chung: Chị H và anh S thống nhất anh chị có một người con chung là cháu Võ Hiếu H1, sinh ngày 01/11/2010, hiện cháu H1 đang sống cùng chị H; đồng thời cháu H1 cũng có nguyện vọng sống với chị H, điều này được anh S thống nhất nên cần ghi nhận và giao cháu H1 có chị H tiếp tục nuôi dạy.

[4]. Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh S xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình: Chị H phải chịu 300.000 đồng, chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003849 ngày 10 tháng 01 năm 2024 được chuyển thu án phí.

[7]. Từ những phân tích trên cần chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

**1.** Về hôn nhân: Không công nhận chị Phan Kim H và anh Võ Thanh S là vợ chồng.

**2.** Về con chung: Giao cháu Võ Hiếu H1, sinh ngày 01/11/2010 cho chị Phan Kim H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

**3.** Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh S xác định không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**4.** Về cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

**5.** Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình chị Phan Kim H phải chịu 300.000 đồng, chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0003849 ngày 10 tháng 01 năm 2024 được chuyển thu án phí.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- THADS huyện Vĩnh Lợi;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hưng huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- Ủy ban nhân dân Phường 5, thành phố Cà Mau.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thụy Lan Chi**